TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2023/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 17 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Huỳnh Trọng T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 62, ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết K, sinh năm 2002. Địa chỉ: Khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/5/2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Huỳnh Trọng T và chị Nguyễn Thị Tuyết K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Huỳnh Trọng T và chị Nguyễn Thị Tuyết K thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Lê Huỳnh Trọng T và chị Nguyễn Thị Tuyết K xác định có 01 con chung là Lê Nguyễn Ái P, sinh ngày 26/9/2021. Anh T và chị K thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung là Lê Nguyễn Ái P, sinh ngày 26/9/2021 cho chị Nguyễn Thị Tuyết K trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Huỳnh Trọng T và chị Nguyễn Thị Tuyết K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Huỳnh Trọng T, không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung: các* đương sự yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có. Do đó, về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

- *Về án phí các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau:*

Anh Lê Huỳnh Trọng T tự nguyện nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu 0003991 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự quận M, thành phố Cần Thơ. Anh T được nhận lại 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Nương